

Số: 649/QĐ-CTSTR

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-CTSTR ngày 31/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn và Quyết định số 169/QĐ-CTSTR ngày 30/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ngày 31/10/2022 do ông Từ Phước Út, Trưởng đoàn kiểm tra theo Quyết định số 551/QĐ-CTSTR ngày 21/9/2022 ký tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra, kiểm tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Tên tổ chức vi phạm: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín

Địa chỉ trụ sở chính: Số 47 Đường Trần Hưng Đạo, P3, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2200269805

Ngày cấp: ngày 12.01.2007; nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng;

Mã số thuế: 2200269805;

Người đại diện theo pháp luật: Dương Nhất Nguyên; Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi thứ nhất: Khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

- Hành vi thứ hai: không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

+ Khoản 1 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

+ Khoản 1 Điều 16, khoản 5 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế và hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): không lập nhiều hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ.

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền

Cụ thể: 78.053.519 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm mười chín đồng) (TM 4254). Trong đó:

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): 58.053.519 đồng.

(Năm 2019: 40.106.159 đồng; Năm 2020: 17.947.360 đồng)

- Phạt về hành vi không lập hóa đơn bán hàng là 20.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước với:

Cụ thể: Truy thu thuế: 290.267.595 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu, hai trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó:

Năm 2019: 200.530.794 đồng.

+ Thuế GTGT (TM 1701): 142.454 đồng.

+ Thuế TNDN (TM 1052): 50.297.240 đồng.

+ Thuế TNCN (TM 1001): 150.091.100 đồng.

Năm 2020: 89.736.801 đồng.

+ Thuế GTGT (TM 1701): 2.220.106 đồng.

+ Thuế TNDN (TM 1052): 23.801.536 đồng.

+ Thuế TNCN (TM 1001): 63.715.159 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 72.696.506 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi sáu ngàn, năm trăm lẻ sáu đồng).

Năm 2019: 56.866.122 đồng.

- + Chậm nộp thuế GTGT (TM: 4931): 56.027 đồng
- + Chậm nộp thuế TNDN (TM: 4918): 14.259.268 đồng.
- + Chậm nộp thuế TNCN (TM: 4917): 42.550.827 đồng.

Năm 2020: 15.830.384 đồng.

- + Chậm nộp thuế GTGT (TM: 4931): 628.734 đồng
- + Chậm nộp thuế TNDN (TM: 4918): 4.134.327 đồng.
- + Chậm nộp thuế TNCN (TM: 4917): 11.067.323 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 31/10/2022. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 31/10/2022 đến ngày liền kề trước ngày nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Dương Nhật Nguyên là đại diện theo pháp luật cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền vào tài khoản thu NSNN số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Quản lý Nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng KK;
- Lưu: VT, TTKT (3b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Thống

Quyết định đã giao trực tiếp cho Ông Dương Nhất Nguyên là đại diện theo pháp luật cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín bị xử phạt vào hồi giờ.... phút, ngày 21/11/2022.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH *như*



Dương Nhất Nguyên

